TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Kim Dung.

2. Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 24tháng3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 08tháng 4năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1987, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố BK, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ không xác địnhvà con bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị A và 03 con; Tiền án:Không; tiền sự: Không;bị cáotại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phùng Gia Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ K, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2021, Phạm Văn B là nhân viên phụ trách giám sát máy móc và hệ thống phòng cháy chữa cháy của công ty SHINWON, khu công nghiệp Q, thành phố VY đi đến phân xưởng sản xuất 3 và 4 của Công ty để kiểm tra. Tại đây, B nhìn thấy giỏ để đồ cá nhân của công nhân có 01 dây đeo thẻ biển số tên công nhân bên trong có 01 thẻ ATM Ngân hàng TNHH MTV WOORI Bank Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc thì B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc thẻ ATM để rút tiền trong thẻ. B quan sát thấy không có ai trông coi, quản

lý tài sản nên rút chiếc thẻ ATM cất vào trong túi quần bên trái của B. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số xe 88G1 – 153.11 từ Công ty Shinwon đi về nhà. Khi đi đến xã S, huyện BX, B dừng xe kiểm tra thẻ ATM vừa trộm cắp được thì thấy thẻ ATM mang tên anh Phùng Gia Đ, ở tổ 1, phường T, thành phố VY. Do trước đây B được anh Đ nhờ rút tiền hộ một vài lần nên biết mật khẩu thẻ ATM của anh Đ là ngày, tháng, năm sinh của anh Đ, là số 050291. Sau đó, B đi đến cây rút tiền tự động của Ngân hàng Vietinbank, lấy thẻ ATM vừa trộm cắp được của anh Đ và thao tác nhập mật khẩu rút tiền 04 lần: lần thứ nhất số tiền 3000.000 đồng, lần thứ 2 số tiền 3.000.000 đồng, lần thứ 3 số tiền 500.000 đồng và lần thứ 4 là 100.000 đồng thì số dư còn lại trong tài khoản thẻ là 84.607 đồng. Như vậy, tổng số tiền B chiếm đoạt của anh Đ là 6.600.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra Công an thành phố VY đã tiến hành điều tra theo quy định. Tại cơ quan điều tra Phạm Văn B đã khai nhận trộm cắp thẻ ATM Ngân hàng Woori bank, truy cập rút tổng số tiền 6.600.000 đồng trong tài khoản và giao nộp số tiền 6.600.000 đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HJC màu đỏ, 01 chiếc áo cộc tay màu trắng.Đ. Còn chiếc thẻ ATM của anh Đ, B đã đem đốt nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSND -VY ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Phạm Văn B về tội: "Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáokhai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bị hại anh Phùng Gia Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: Khoảng 18 giờ 48 phút ngày 10/8/2021 anh nhận được tin nhắn của Ngân hàng Woori bank bị trừ số tiền 6.600.000 đồng từ số tài khoản của anh. Sau đó, anh kiểm tra thẻ ATM để tại bàn làm việc của công ty SHINWON thì bị mất. Ngày 20/02/2022 anh Đ đã được nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì thêm, anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị A tại cơ quan điều tra và phiên tòa khai:Chiếc xe mô tô biển số 88G1 – 153.11 đăng ký tên chị Nguyễn Thị A do chị mua từ khoảng tháng 8/2013 và là tài sản riêng của chị. Ngày 10/8/2021, chị có cho B mượn xe để đi làm. Việc B chiếm đoạt số tiền 6.600.000 đồng của anh Đ chị không biết và không được sử dụng số tiền này, chị cho B mượn xe không bị thiệt hại nên không có đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:Tuyên bố Phạm Văn B phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều

65 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết vật chứng của vụ án.

Bị cáo B không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hạivà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi trộm cắp được chiếc thẻ Ngân hàng TNHH MTV WOORI Bank Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc (thẻ ATM)của anh Phùng Gia Đ, bị cáo Phạm Văn B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản thẻ của anh Đ. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 10/8/2021, B đến máy rút tiền tự động (cây ATM- Một thiết bị ngân hàng giao dịch tự động với khách hàng) trước cổng khu công nghiệp BX 2 thuộc xã BH, huyện BX, sau đó đút thẻ ATM của anh Đ vào cây ATM rồi bấm mã pin số "050291", đăng nhập trái phép vào tài khoản của anh Đ, thực hiện giao dịch rút tiền 4 lần (do bị cáo nghĩ rằnghạn mức tối đa rút tiền 01 lần trong thẻ ATM là 3.000.000 đồng/1 lần)và chiếm đoạt được số tiền 6.600.000 đồng có trong tài khoản của anh Đ,tiêu sài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở để kết luận hành vi của B đã cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1Điều 290 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của ... cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ...".

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có

tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, vừa có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có công việc ổn định nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì lòng tham, tư lợi, để có tiền sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, lời khai ban đầu không thành khẩn khai báo nhưng sau đó bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, là lao động chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với chiếc xe mô tô, biển số xe 88G1 – 153.11, xác định đây là tài sản riêng, hợp pháp của chị Nguyễn Thị A. Việc bị cáo B mượn xe của chị B đi làm và chiếm đoạt tiền của anh Đ, chị A không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VY không thu giữ xe nêu trên và không đề cập xử lý đối với chị A là phù hợp.

Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng TNHH MTV WOORI Bank Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phúc mang tên Phùng Gia Đ, sau khi truy cập thẻ để rút số tiền trong tài khoản của anh Đ thì B đã đem chiếc thẻ ATM trên về nhà đốt, nay anh Đ cũng không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 6.600.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều trađã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền này cho anh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HJC màu đỏ và 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng thu giữ của bị cáo B do đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng, B không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290;điểm b,s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu HJC màu đỏ và 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng thu giữ của Phạm Văn B.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố VY với Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vàNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn BH, huyện BX;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài